

Xu hướng trái phiếu và tiền tệ tháng 1

Lợi suất trái phiếu ngắn hạn chịu áp lực tăng

Lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại

Lãi suất trên thị trường LNH biến động phân hóa trong tháng 12. Cụ thể, lãi suất các kỳ hạn ngắn (dưới 1 tháng) có xu hướng hồi phục sau khi duy trì mức tiệm cận 0% trong thời gian dài. Ngược lại, lãi suất các kỳ hạn dài hơn (từ một tháng trở lên) có chiều hướng giảm, phản ánh dự đoán về thị trường tín dụng tiêu dùng và đầu tư ảm đạm trong tương lai. Chúng tôi dự đoán lãi suất qua đêm sẽ tăng trong tháng 1 dựa trên tác động của yếu tố mùa vụ và những diễn biến trên thị trường LNH thời gian gần đây.

Giá trị giao dịch TPCP cao kỷ lục

Tháng 12, giá trị giao dịch TPCP thiết lập đỉnh mới, trong khi lợi suất ở hầu hết các kỳ hạn ở mức thấp lịch sử. Dòng tiền lớn tiếp tục đổ vào thị trường TPCP và chưa có dấu hiệu dừng lại. Tuy nhiên, mức tăng trưởng tín dụng vượt trội của tháng 12 sẽ tạo áp lực tăng mạnh lên lợi suất trái phiếu ngắn hạn trong tháng 1.

Mặt bằng giá mới cho tỷ giá USD/VND

Trong bối cảnh đồng USD tiếp tục suy yếu, VND đã đạt đỉnh mới kể từ tháng 07/2018. Chúng tôi dự đoán sự thay đổi trong hoạt động quản lý dự trữ ngoại hối thời gian gần đây của NHNN sẽ thiết lập vùng giá sàn 22,850-23,125 cho tỷ giá USD/VND trong sáu tháng tới.

Chỉ số vĩ mô

(Tỷ USD, %, % q/q, % n/n)

	1Q20	2Q20	3Q20F	4Q20F	2019	2020F	2021F
GDP	3.82	0.36	2.62	5.03	7.02	2.50	5.94
Cán cân thương mại	1.73	0.57	7.41	5.06	10.42	7.94	1.77
CPI	4.87	3.17	3.81	3.09	5.23	3.09	2.41
Lãi suất chiết khấu	3.50	3.00	3.00	3.00	4.00	3.00	3.00
VND/USD	23,264	23,206	23,188	23,252	23,231	23,255	23,246
GDP Mỹ	(4.80)	(34.20)	NA	7.90	2.3	(5.70)	3.90
GDP Trung Quốc	(6.80)	1.10	NA	6.00	6.10	1.80	8.00

Nguồn: KIS

Nội dung

I. Thị trường OMO vắng bóng giao dịch.....	1
II. Lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại.....	2
III. Giá trị giao dịch TPCP cao kỷ lục.....	4
IV. Mặt bằng giá mới cho tỷ giá USD/VND.....	7
Bảng điểm vĩ mô	9

Nguyễn Trọng Ý

y.nt@kisvn.vn

Đoàn Minh Tuấn

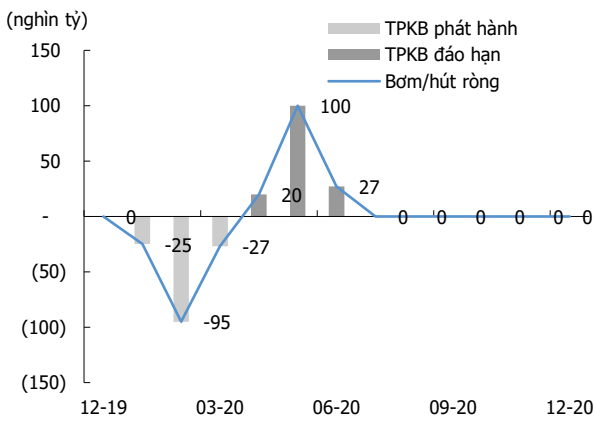
tuan.doan@kisvn.vn

I. Thị trường OMO vẫn vắng bóng giao dịch

Thị trường OMO tiếp tục im lặng

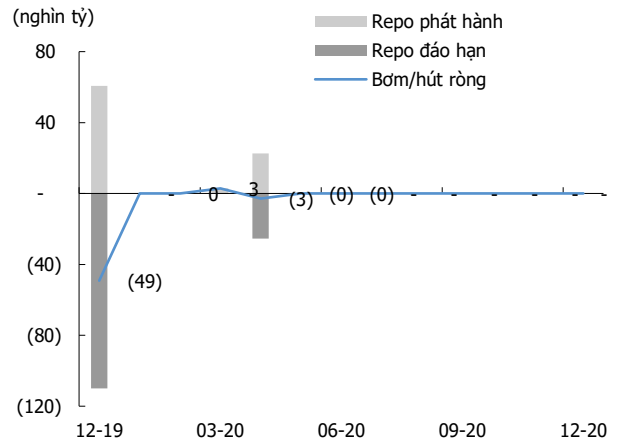
Tháng cuối năm tiếp tục chứng kiến thêm một tháng im lặng của NHNN trên thị trường mở, đánh dấu tháng thứ sáu trong chuỗi ngày vắng bóng giao dịch kể từ tháng 06/2020. Thị trường tiếp tục không ghi nhận bất kỳ đợt phát hành tín phiếu kho bạc (TPKB) hoặc repo nào. Một số nguyên nhân có thể kể đến như: (1) thanh khoản hệ thống ngân hàng vẫn ở trạng thái dồi dào khi nhu cầu tín dụng tiêu dùng và đầu tư trên thị trường 1 tiếp tục âm ảm; (2) lãi suất ON trên thị trường LNH vẫn đang tiệm cận mức 0%, mức giới hạn thấp của chi phí huy động vốn qua đêm; (3) tỷ lệ lạm phát trong tầm kiểm soát cho phép các cơ quan chức năng giảm bớt các biện pháp bình ổn giá. Do vậy, việc phát hành TPKB nhằm hút tiền ra khỏi hệ thống ngân hàng là không hợp lý trong thời điểm hiện tại.

Hình 1. Giao dịch TPKB



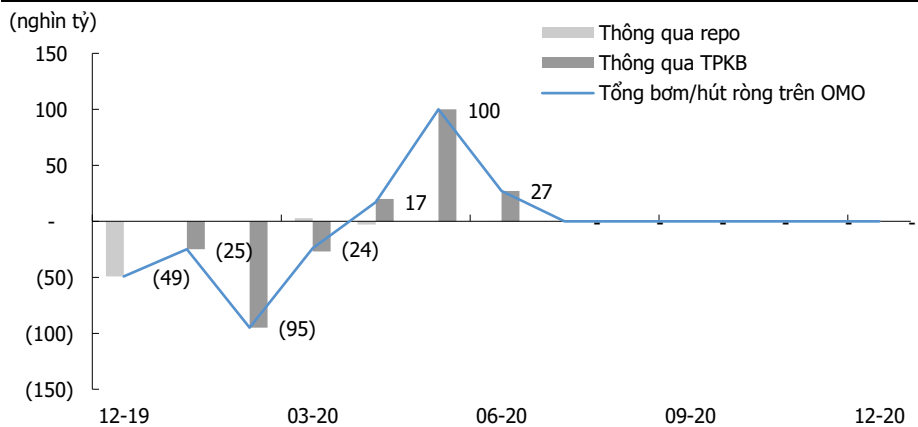
Nguồn: Bloomberg, SBV, KIS

Hình 2. Giao dịch repo



Nguồn: Bloomberg, SBV, KIS

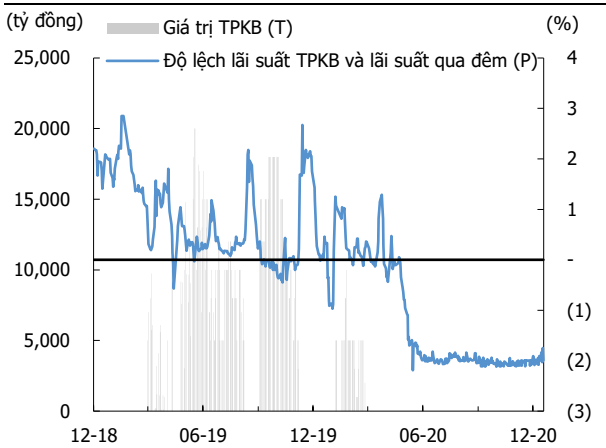
Hình 3. Bơm/hút ròng trên OMO



Nguồn: Bloomberg, SBV, KIS

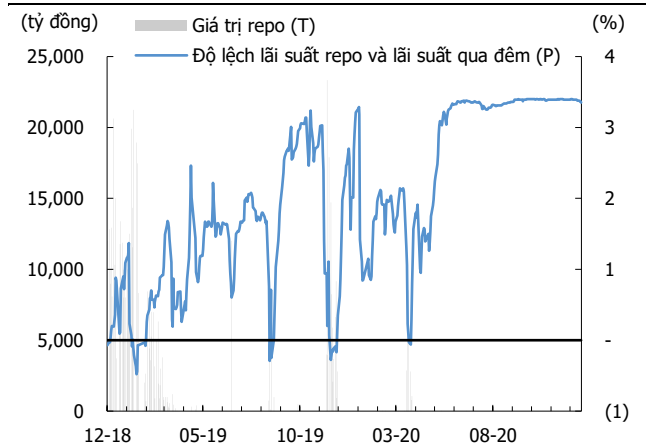
DỰ BÁO:

Hình 4. Chênh lệch lãi suất TPKB – cho vay qua đêm



Nguồn: Bloomberg, NHNN, KIS

Hình 5. Chênh lệch lãi suất repo – cho vay qua đêm



Nguồn: Bloomberg, NHNN, KIS

Tổng dư nợ tín dụng tăng mạnh trong tháng cuối năm cho kỳ vọng về một thị trường tín dụng khả quan trong những tháng đầu năm mới. Tăng trưởng tín dụng sẽ gây áp lực lên thanh khoản hệ thống ngân hàng và lãi suất thị trường LNH. Do đó, thị trường OMO theo dự đoán của chúng tôi sẽ trở nên sôi động với các hợp đồng repo trong thời gian tới.

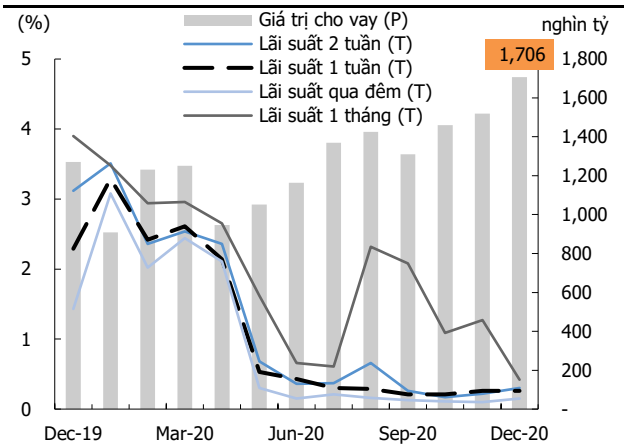
II. Lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại

Lãi suất thị trường liên ngân hàng (LNH) biến động phân hóa trong tháng 12. Cụ thể, lãi suất các kỳ hạn ngắn (dưới 1 tháng) có xu hướng hồi phục sau khi duy trì mức tiệm cận 0% trong thời gian dài. Ngược lại, lãi suất các kỳ hạn dài hơn (từ một tháng trở lên) có chiều hướng giảm, phản ánh dự đoán về thị trường tín dụng tiêu dủng và đầu tư ảm đạm trong tương lai.

Trong đó, lãi suất kỳ hạn qua đêm và 2 tuần lần lượt đạt mức 0.15% và 0.30%, tăng tương ứng 5 điểm cơ bản (đcb) và 8 đcb so với thời điểm cuối tháng 11. Ở chiều ngược lại, lãi suất các kỳ hạn dài hơn đều ghi nhận giảm. Lãi suất các kỳ hạn 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng và 9 tháng giảm lần lượt 85 đcb, 8 đcb, 39 đcb và 25 đcb xuống mức 0.42%, 2.33%, 3.44% và 3.08% trong tháng 12.

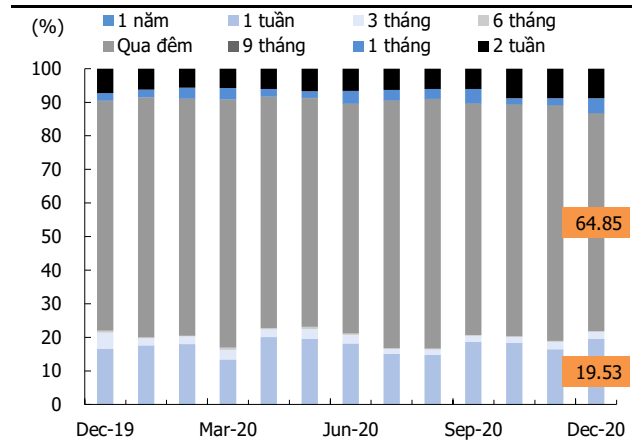
Tổng giá trị giao dịch trong tháng đạt 1,706.21 nghìn tỷ đồng, tăng 12.28% so với tháng 11, đánh dấu tháng tăng thứ tư liên tiếp kể từ tháng 9. Về cơ cấu kỳ hạn giao dịch, chịu tác động của yếu tố mùa vụ, việc các tổ chức tín dụng thực hiện cân đối thanh khoản cho kỳ Tết Dương lịch đã khiến giá trị giao dịch ở kỳ hạn qua đêm sụt giảm và giá trị giao dịch ở các kỳ hạn dài hơn tăng lên. Cụ thể, giá trị giao dịch kỳ hạn qua đêm chiếm 64.58% tổng giá trị giao dịch tháng 12 (giảm tương đối từ mức 70.16% trong tháng 11), kế tiếp là các kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng với tỷ lệ tương ứng 19.53%, 8.81% và 4.47% (tăng từ mức 16.47%, 8.77% và 2.14% trong tháng 11). Các kỳ hạn còn lại, bao gồm 3 tháng, 6 tháng, và 9 tháng thay đổi không đáng kể.

Hình 6. Giao dịch LNH



Nguồn: Bloomberg, SBV, KIS

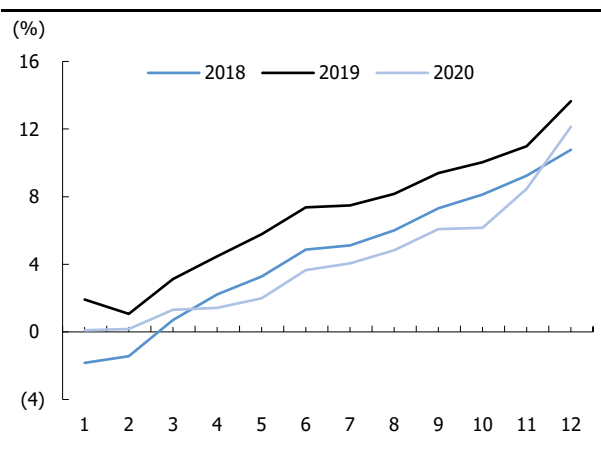
Hình 7. Giá trị giao dịch theo kỳ hạn



Nguồn: Bloomberg, SBV, KIS

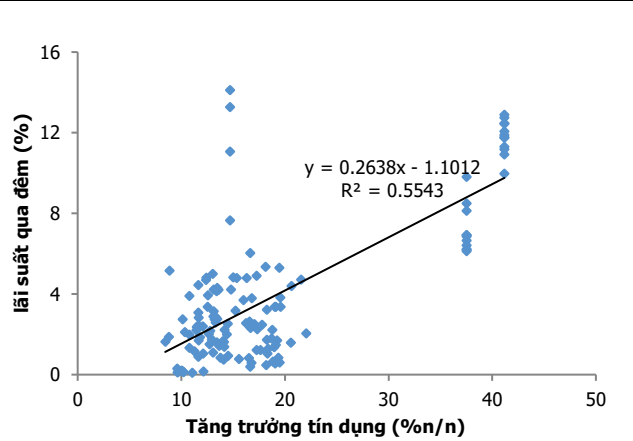
DỰ BÁO:

Hình 8. Tăng trưởng tín dụng



Nguồn: Bloomberg, SBV, KIS

Hình 9. Mối tương quan giữa lãi suất cho vay qua đêm và tăng trưởng tín dụng



Nguồn: Bloomberg, SBV, KIS

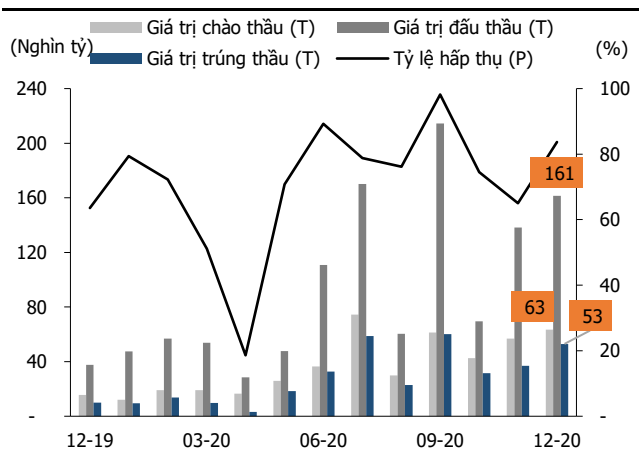
Xét trên yếu tố thời vụ, diễn biến thị trường liên ngân hàng thời gian gần đây, mối tương quan giữa tăng trưởng tín dụng và lãi suất liên ngân hàng, chúng tôi dự đoán lãi suất cho vay qua đêm sẽ tăng trong tháng 01/2021.

III. Giá trị giao dịch TPCP cao kỷ lục

Nhu cầu TPCP kỳ hạn dài tăng đáng kể

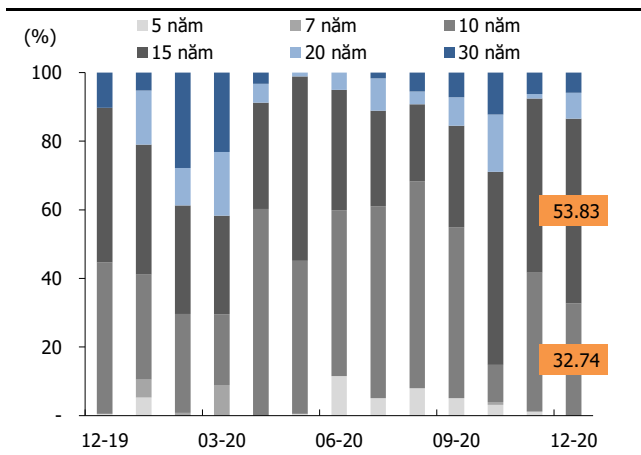
Thông qua 25 phiên đấu thầu trong tháng 12, Kho bạc Nhà nước Việt Nam (KBNN) đã chào thầu tổng cộng 63.33 nghìn tỷ đồng, tăng 11.59% so với tháng 11, mức cao nhất trong 3 tháng trở lại đây. Tổng giá trị đấu thầu cũng ghi nhận mức cao nhất trong 3 tháng, đạt 161.45 tỷ đồng, tăng 16.70% so với tháng 11. Kết quả có khoảng 52.99 nghìn tỷ đồng TPCP được phát hành thành công với tỷ lệ hấp thụ ở mức 83.68%, đây cũng là mức cao nhất được ghi nhận kể từ tháng 10. Đáng chú ý, trong tháng không có phiên chào thầu nào đối với TPCP kỳ hạn 5 năm và 7 năm.

Hình 10. Phát hành TPCP



Nguồn: HNX, KIS

Hình 11. Giá trị phát hành theo kỳ hạn



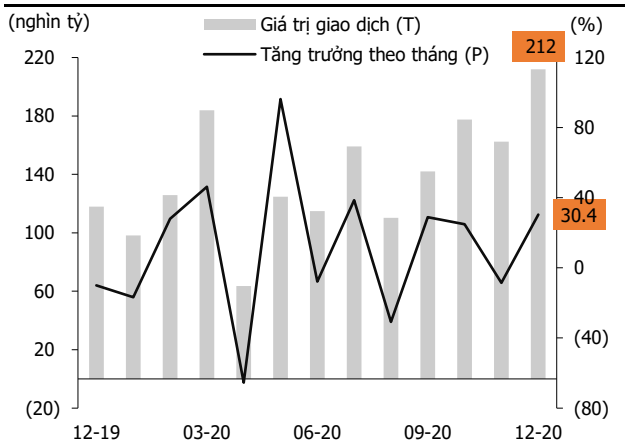
Nguồn: HNX, KIS

Lợi suất TPCP trên thị trường sơ cấp tiếp tục giảm. Cụ thể, lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm giảm lần lượt 16.5 đcb, 18.5 đcb, 10 đcb và 8.5 đcb xuống mức 2.35%, 2.56%, 2.94% và 3.16%.

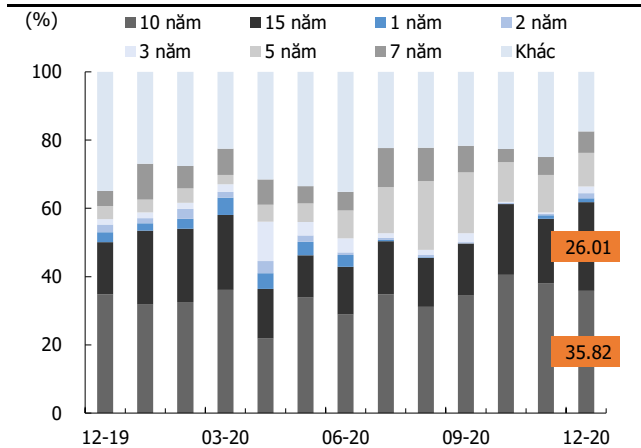
Về kỳ hạn, chỉ các TPCP kỳ hạn 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm được phát hành trong tháng 12. Trong đó, TPCP kỳ hạn 10 năm và 15 năm được phát hành nhiều nhất, chiếm 32.74% và 53.83% tổng giá trị phát hành, TPCP kỳ hạn 20 năm và 30 năm chiếm lần lượt 7.55% và 5.88% còn lại.

Giá trị giao dịch TPCP trên thị trường thứ cấp cao lịch sử

Giá trị giao dịch TPCP trên thị trường thứ cấp đạt mức cao kỷ lục 112.9 nghìn tỷ đồng trong tháng 12, tăng 30.4% so với tháng trước (t/t), trong đó giá trị giao dịch TPCP kỳ hạn dài (trên 10 năm) tăng mạnh. Cụ thể, giá trị giao dịch TPCP kỳ hạn 10 năm, 15 năm đạt 75.9 nghìn tỷ đồng và 55.1 nghìn tỷ đồng, tương ứng 35.82% và 26.01% tổng giá trị giao dịch. Giá trị giao dịch TPCP trung hạn gồm các kỳ hạn 3 năm, 5 năm và 7 năm lần lượt chiếm 1.96% (4.2 nghìn tỷ đồng), 9.84% (20.9 nghìn tỷ đồng) và 6.34% (13.4 nghìn tỷ đồng). Giá trị giao dịch TPCP các kỳ hạn 1 năm và 2 năm chỉ chiếm 1.09% (2.3 nghìn tỷ đồng) và 1.51% (3.2 nghìn tỷ đồng).

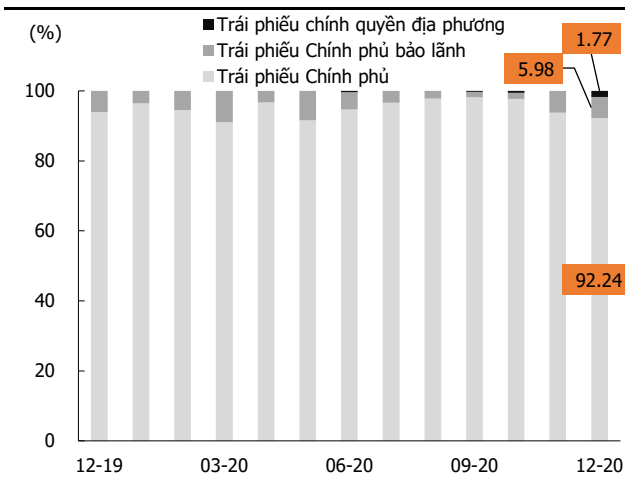
Hình 12. Giá trị giao dịch

Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

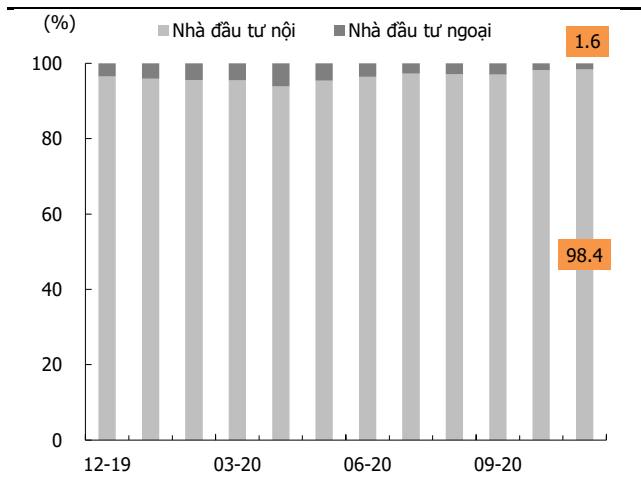
Hình 13. Giá trị giao dịch theo kỳ hạn

Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

Theo loại trái phiếu, giao dịch tập trung chủ yếu vào TPCP với 92.24% tổng giá trị giao dịch (195.4 nghìn tỷ đồng), còn lại là trái phiếu chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương với 5.98% (12.7 nghìn tỷ đồng) và 1.77% (3.8 nghìn tỷ đồng).

Hình 14. Giá trị giao dịch theo loại trái phiếu

Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

Hình 15. Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư

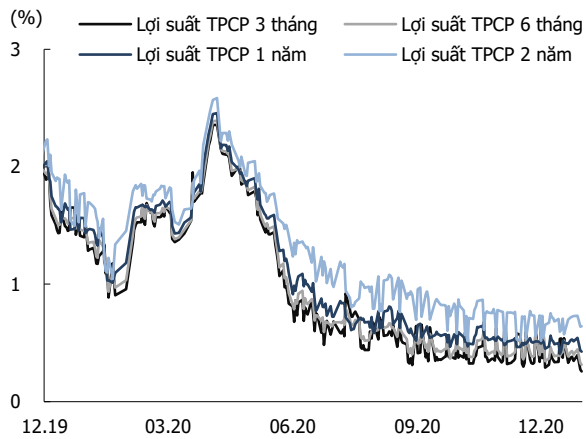
Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

Đường cong lợi suất tiếp tục đi xuống

Trong tháng 12, đường cong lợi suất TPCP tiếp tục đi xuống ở tất cả các kỳ hạn. Trong đó, lợi suất TPCP trung và dài hạn (từ 5 năm đến 30 năm) chịu áp lực giảm mạnh hơn so với TPCP ngắn hạn (dưới 5 năm).

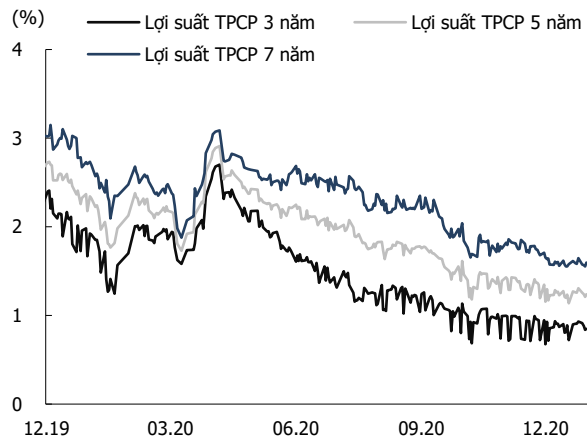
Cụ thể, lợi suất ngắn hạn 3 tháng, 6 tháng, 1 năm và 2 năm tiếp tục giảm 8.0 đcb, 8.2 đcb, 8.5 đcb và 9.1 đcb xuống mức 0.26%, 0.31%, 0.43% và 0.64%. Bên cạnh đó, lợi suất TPCP trung hạn bao gồm kỳ hạn 3 năm, 5 năm và 7 năm tiếp tục thiết lập mức thấp kỷ lục mới, đạt 0.85%, 1.24%, và 1.59%, giảm tương ứng 9.7 đcb, 10.6 đcb và 11.2 đcb. Tương tự, các TPCP kỳ hạn dài cũng ghi nhận mức thấp kỷ lục, trong đó lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm, 15 năm và 20 năm đạt 2.07%, 2.69% và 3.13%, giảm lần lượt 11.6 đcb, 11.22 đcb và 9.5 đcb.

Hình 16. Lợi suất TPCP ngắn hạn



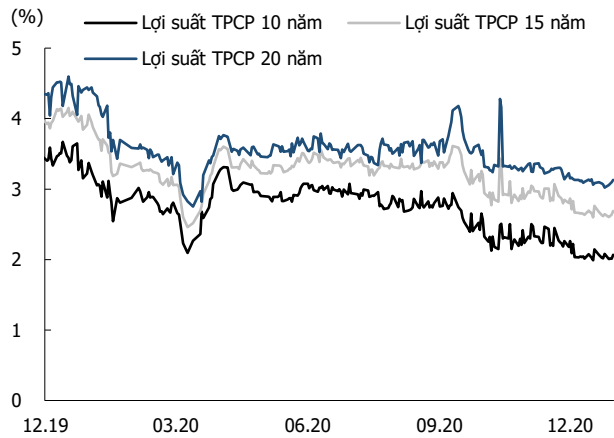
Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

Hình 17. Lợi suất TPCP trung hạn



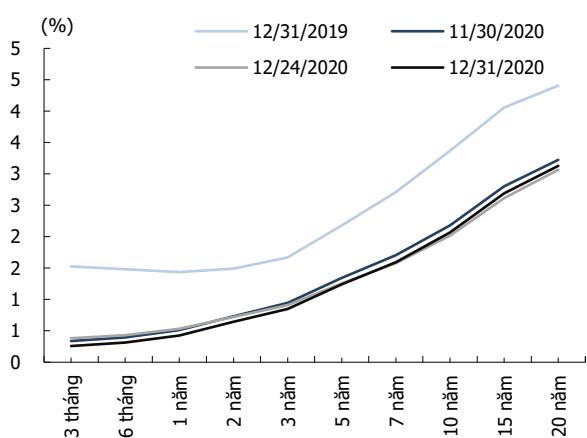
Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

Hình 18. Lợi suất TPCP dài hạn



Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

Hình 19. Đường cong lợi suất



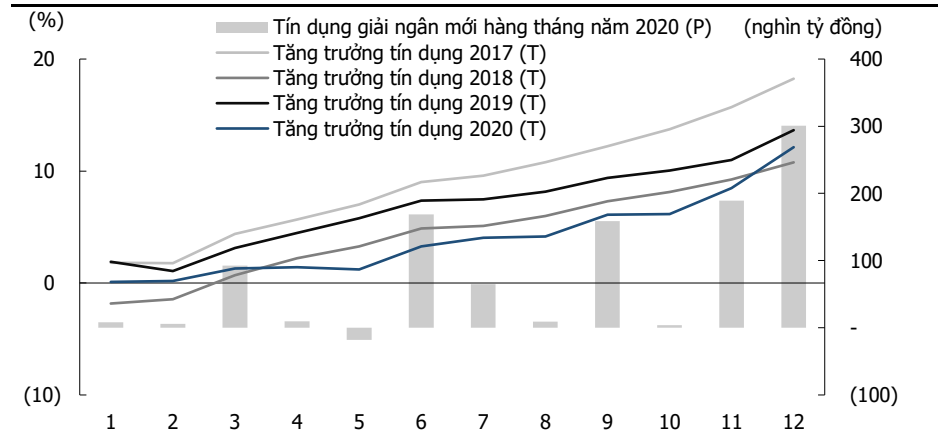
Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

DỰ BÁO:

Lượng tín dụng giải ngân được trong tháng 12 là vô cùng ấn tượng. Chỉ trong 1 tháng, tín dụng đã nhảy vọt từ mức 8.46% YTD trong tháng 11 lên mức 12.13% YTD trong tháng 12, đây là mức tăng mạnh nhất trong giai đoạn 2017-2020. Xét về giá trị tuyệt đối, hơn 300 nghìn tỷ đồng đã được giải ngân trong tháng 12, và đặc biệt là 163 nghìn tỷ đồng trong số đó được ghi nhận chỉ trong vòng 10 ngày. Điều này đồng nghĩa với việc thanh khoản của hệ thống ngân hàng đang ngày càng thắt chặt hơn.

Đà tăng của hoạt động tín dụng dự kiến sẽ gây áp lực tăng mạnh lên lợi suất TPCP ở các kỳ hạn ngắn. Tuy nhiên, áp lực này có thể sẽ không đáng kể đối với lợi suất TPCP ở các kỳ hạn dài hơn.

Hình 21. Tăng trưởng tín dụng



Nguồn: NHNN, KIS

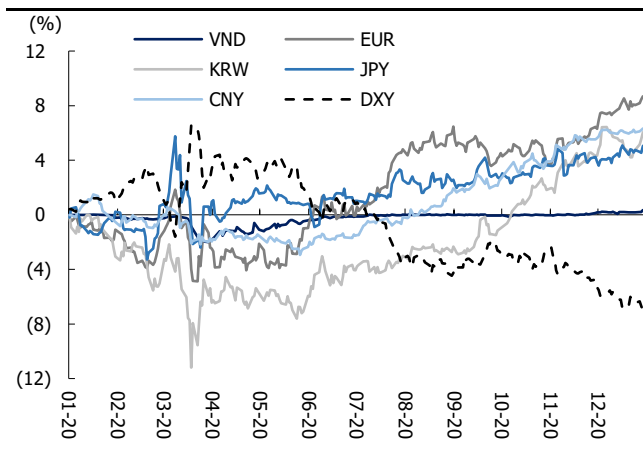
IV. Mặt bằng giá mới cho tỷ giá USD/VND

USD suy yếu tạo áp lực tăng các đồng tiền khác

Trong tháng 12, USD tiếp tục giảm mạnh 2.15% t/t, xuống mức thấp nhất trong 32 tháng trở lại đây, do các nhà đầu tư có xu hướng tháo chạy khỏi các tài sản trú ẩn an toàn. Đồng USD lao dốc dẫn đến sự tăng giá đáng kể của các loại tiền tệ khác trong danh mục theo dõi của chúng tôi.

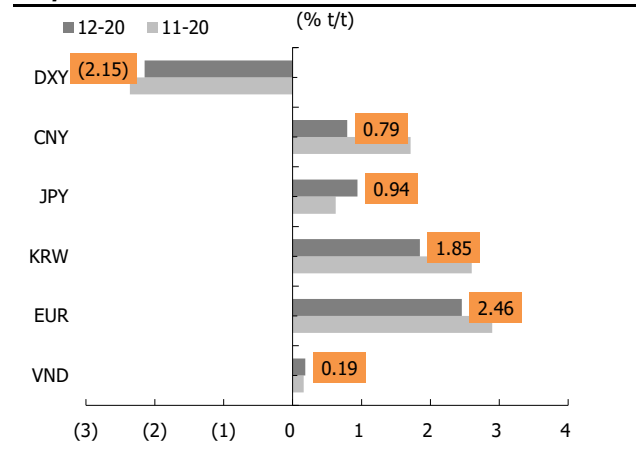
KRW và CNY ghi nhận tăng so với USD tháng thứ 7 liên tiếp, lần lượt tăng 1.85% t/t và 0.79% t/t trong tháng 12. Tiếp tục đà tăng mạnh của tháng trước, EUR đã tăng 2.46% t/t trong tháng 12, đạt mức cao nhất trong hơn 2,5 năm kể từ tháng 04/2018. JPY thậm chí còn đạt mức cao nhất trong 4 năm khi tăng 0.94% t/t. Tương tự, VND tiếp tục thiết lập mức đỉnh mới kể từ tháng 7/2018, tăng 0.16% t/t.

Hình 21. Biến động của VND, USD, CNY, KRW, JPY, và EUR



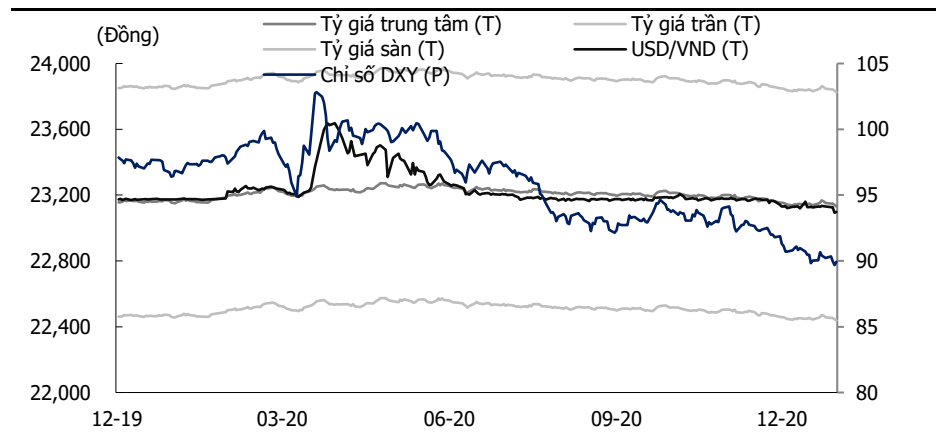
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 22. Biến động hàng tháng của VND, USD, CNY, KRW, JPY, and EUR



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 23. Tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY

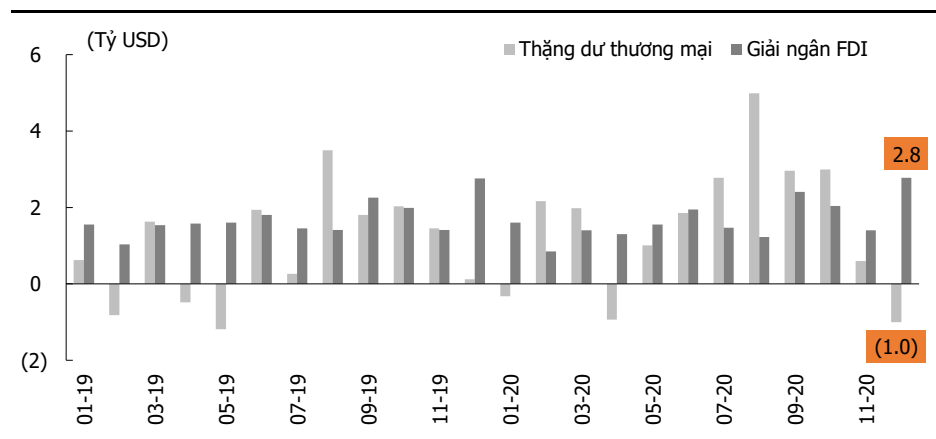


Nguồn: Bloomberg, KIS

DỰ BÁO:

Chúng tôi cho rằng sự thay đổi trong hoạt động quản lý dự trữ ngoại hối của NHNN thời gian gần đây, bao gồm thay thế việc mua giao ngay USD bằng hợp đồng mua kỳ hạn 6 tháng tại tỷ giá USD/VND 23,125 sẽ có tác động lớn đến tỷ giá nửa đầu năm 2021. Chúng tôi dự đoán tỷ giá USD/VND sẽ giao dịch trong vùng giá sàn 22,850-23,125 trong sáu tháng tới. Mặt khác, VND sẽ tiếp tục gặp áp lực tăng giá trong bối cảnh đồng đô la Mỹ suy yếu và nguồn cung USD vẫn ở trạng thái dồi dào trong tháng 1.

Hình 24. Nguồn cung USD trên thị trường ngoại hối Việt Nam



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng điểm vĩ mô

(Tỷ USD, USD, %, % n/n)

	07-20	08-20	09-20	10-20	11-20	12-20	1Q20	2Q20	3Q20	4Q20	2017	2018	2019	2020
Tăng GDP thực			2.62			4.48	3.82	0.36	2.62	4.48	6.81	7.08	7.03	2.91
FDI đăng ký	3.15	0.72	1.67	2.27	2.95	2.10	8.55	7.12	5.54	7.32	35.88	35.47	38.02	28.53
GDP bình quân											2,353	2,551	2,730	
Tỷ lệ thất nghiệp							2.22	2.73	2.50	2.37	2.21	2.21	2.25	2.48
Xuất khẩu	23.00	27.70	27.16	27.26	25.24	26.50	63.52	59.33	79.74	79.00	215.1	243.5	263.6	263.6
Nhập khẩu	22.00	22.72	24.20	24.27	24.69	27.50	59.69	57.41	69.02	76.46	213.2	236.7	254.4	254.4
Tăng trưởng XK	8.47	7.14	16.57	12.21	10.73	17.63	7.99	(6.82)	10.61	13.48	21.82	13.19	8.16	8.16
Tăng trưởng NK	(2.52)	1.58	12.58	9.00	15.69	22.70	4.03	(9.46)	3.74	15.81	21.85	11.01	7.41	7.41
Lạm phát	3.39	3.18	2.98	2.47	1.48	0.19	3.53	3.57	3.81	3.24	3.53	3.54	2.79	2.79
VND/USD	23,167	23,175	23,188	23,181	23,141	23,126	23,637	23,206	23,184	23,126	22,698	23,175	23,173	23,173
Tăng trưởng TD	4.05	4.16	6.10	6.15	8.46	10.14	1.30	3.26	6.10	10.14	18.24	13.89	13.70	13.70
TPCP 10 năm	2.88	2.88	2.52	2.21	2.26	2.01	3.24	3.07	2.65	2.01	5.14	5.07	3.37	3.37

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TDL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Báo cáo này được thực hiện bởi CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam và chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này. Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp, những người sẽ tự đưa ra quyết định đầu tư mà không phụ thuộc quá mức vào báo cáo này và công ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hậu quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của báo cáo.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.